

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 tháng 11 năm 2023
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Bà Bùi Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H; địa chỉ: Ấp N, phường M, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Lê Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau, anh L không quan tâm làm ăn kinh tế và lo cho gia đình mà thường xuyên ăn chơi, tiêu xài hoang phí nên chị H và anh L đã không còn chung sống từ năm 2019 đến nay. Chị H nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh L, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017. Hiện nay chị Lê Thị H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phi còn cháu Châu do phía gia đình anh L nuôi dưỡng. Do anh L hiện đang phải chấp hành án hình phạt tù nên chị H yêu cầu giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, khi nào anh L chấp hành xong hình phạt tù thì vợ chồng sẽ thỏa thuận lại về việc nuôi cháu Châu. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Nguyễn Văn L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, vợ chồng đã ly thân khoảng 05 năm nay. Chị H yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017. Ly hôn anh L đồng ý giao cháu Phi cho chị H nuôi dưỡng, còn cháu Châu anh L không đồng ý giao cho chị H nuôi vì chị H chưa có nơi ở ổn định, anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Châu, do anh L đang bị tạm giam, chấp hành án nên cha mẹ anh L sẽ nuôi cháu B thay. Anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Dương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Trích lục kết hôn; Giấy khai sinh cháu Nguyễn Đình P và Nguyễn Ngọc B; Đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L; Đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Đình P; 02 Biên bản xác minh ngày 21/8/2023 của Tòa án; 01 Bản án số 41/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện G.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên

đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị H nêu lý do yêu cầu ly hôn là vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau, anh L không quan tâm làm ăn kinh tế và lo cho gia đình nên chị H và anh L đã không còn chung sống từ năm 2019 đến nay. Anh L công nhận vợ chồng có mâu thuẫn và cũng đã không chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay như chị H trình bày. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017. Hiện nay chị Lê Thị H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phi còn cháu B do phía gia đình anh L nuôi dưỡng. Do anh Nguyễn Văn L hiện đang phải chấp hành án hình phạt tù nên chị Lê Thị H yêu cầu giao 02 con cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, khi nào anh L chấp hành xong hình phạt tù thì vợ chồng sẽ thỏa thuận lại về việc nuôi cháu B. Anh L có ý kiến yêu cầu được nuôi cháu B và đồng ý giao cháu P cho chị H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay anh L đang phải chấp hành án hình phạt tù nên không có đủ khả năng để trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con. Cha mẹ anh L cũng có thể nuôi con thay cho anh L nhưng trách nhiệm nuôi con là của cha mẹ để bảo đảm cho con có sự chăm sóc, giáo dục tốt nhất. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H. Chị H không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung:

Giao con chung của chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L là cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2017 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008975 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính